

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

-----***-----

BÁO CÁO THUYẾT MINH
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ
DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Tháng 07 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----***-----

BÁO CÁO THUYẾT MINH
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ
DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Ngày 03 tháng 8 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

P. GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Khánh

Ngày 22 tháng 6 năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH

CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

ĐẶT VẤN ĐỀ

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được lập nhằm phân bổ hợp lý, tiết kiệm đất đai cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn. Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thị xã Hồng Lĩnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 436/QĐ-UBND, ngày 01/02/2019. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 đã góp phần làm cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai đảm bảo quy định của Pháp Luật, đáp ứng tốt cho các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của của thị xã 6 tháng đầu năm 2020.

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ, của kế hoạch 5 năm 2016-2020, chuẩn bị tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021-2025, thực hiện Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020, thời gian qua UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kêu gọi, huy động các nguồn lực, nhằm tạo động lực cho việc tăng trưởng kinh tế xã hội trong đó có nhiều công trình dự án phát triển hạ tầng, sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, du lịch v.v. Mặt khác, theo QH tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh hiện đang hoàn thiện trình thẩm định trước khi trình Chính phủ phê duyệt thì có sự thay đổi về mục tiêu, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung, thị xã Hồng Lĩnh nói riêng. Vì vậy, có sự thay đổi về cơ cấu sử dụng đất so với quy hoạch sử dụng đất được duyệt. Cụ thể, Thị xã Hồng Lĩnh có 05 công trình, dự án cấp bách, cần thiết phải triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2020 nhưng chưa được bố trí quỹ đất trong Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Để triển khai các công trình, dự án trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn, đồng thời phù hợp với Nghị quyết 162/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021. Xuất phát từ thực tế nêu trên, việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã Hồng Lĩnh là hết sức cần thiết, làm cơ sở để bổ sung kế hoạch sử dụng đất 6 tháng cuối năm 2020. Thời gian qua, UBND thị xã Hồng Lĩnh đã phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tiến hành điều tra, khảo sát và hoàn thiện phương án "**Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã Hồng Lĩnh**". Báo cáo thuyết minh gồm 3 phần:

- Phần I: Sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung QHSD đất đến năm 2020.
- Phần II: Nội dung điều chỉnh, bổ sung QHSD đất đến năm 2020;
- Phần III: Kết luận và Kiến nghị.

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020

I. Mục đích, yêu cầu và căn cứ pháp lý.

1.1. Mục đích của việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

- Phân bổ lại cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn thị xã đến năm 2020 để bố trí quỹ đất cho 05 công trình dự án cần thiết, cấp bách phải triển khai 6 tháng cuối năm 2020 nhưng hiện nay chưa có trong quy hoạch sử dụng đất.

- Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất năm 2020 thị xã Hồng Lĩnh là căn cứ để Ủy ban nhân dân thị xã bổ sung kế hoạch sử dụng đất 6 tháng cuối năm 2020 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, làm căn cứ để UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất bổ sung 6 tháng cuối năm thị xã Hồng Lĩnh.

- Tận dụng tối đa các nguồn lực, nhằm tạo động lực cho việc tăng trưởng kinh tế xã hội trong đó có các công trình dự án phát triển hạ tầng, sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, du lịch v.v.góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa theo chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

1.2. Yêu cầu:

- Xác định cụ thể diện tích các loại đất trên địa bàn thị xã đã được phân bổ trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; Xác định diện tích các loại đất để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thị xã, phương án quy hoạch sử dụng đất cần xác định cụ thể diện tích đất nông nghiệp; đất phi nông nghiệp, trong đó làm rõ đất nông nghiệp khác, đất phát triển hạ tầng và đất cơ sở tôn giáo. Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước về đất đai, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

- Các công trình, dự án phải được thể hiện trên bản đồ bổ sung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thị xã Hồng Lĩnh đến năm 2020, gồm: các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực dự kiến thu hồi đất trong năm kế hoạch;

- Lập Báo cáo thuyết minh và xây dựng hệ thống biểu mẫu bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã Hồng Lĩnh;

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

- Luật số 28/2018/QH14, ngày 15/6/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Luật số 35/2018/QH14, ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Quy hoạch;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã Hồng Lĩnh.
- Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 22/06/2020 của Hội đồng nhân dân Thị xã về việc thông qua phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của Thị xã Hồng Lĩnh;
- Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh;
- Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021;
- Thực hiện Văn bản số 1261-TB/TU ngày 9/5/2020 của Tỉnh ủy về việc Thông báo kết kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc về tình hình thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3549/UBND-NL2 ngày 5/6/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2020; Văn bản số 1833/TNMT-QHGD ngày 15/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện quy trình phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện; Văn bản số 3838/UBND-NL2 ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

PHẦN II
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020

I. Chỉ tiêu điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh.
- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã Hồng Lĩnh năm 2020.
- Căn cứ phương án Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 Thị xã Hồng Lĩnh.

Nhu cầu sử dụng đất của các ngành, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị xã năm 2020 được tổng hợp như sau: Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối kỳ cuối (2016 - 2020) được UBND tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện 232 công trình, dự án với tổng diện tích 1.750,89 ha. Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất là 05 công trình dự án với tổng diện tích 32,96ha, cụ thể:

- + Đất nông nghiệp khác có 2 danh mục công trình, dự án với diện tích 24,91ha.
- + Đất thủy lợi có 1 danh mục CTDA với diện tích 8,00 ha.
- + Đất công trình năng lượng có 1 danh mục CTDA với diện tích 0,02ha.
- + Đất cơ sở tôn giáo có 1 danh mục CTDA với diện tích 0,03 ha.

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

1.1. Đất nông nghiệp

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất nông nghiệp (2016-2020) trên địa bàn thị xã có 3.277,93ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất nông nghiệp giảm 1,76 ha do chuyển sang nhóm đất phi nông nghiệp (*đất phát triển hạ tầng*).

Đồng thời trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất nông nghiệp đưa vào thực hiện 2 công trình, dự án với tổng diện tích tăng thêm 0,24 ha từ đất chưa sử dụng. Đất nông nghiệp chu chuyển nội bộ 24,67ha.

Như vậy năm 2020 diện tích đất nông nghiệp 3.276,41 ha, thực giảm 1,52 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất trồng lúa**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất trồng lúa (2016-2020) trên địa bàn thị xã 1.187,9ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất trồng lúa giảm 25,17ha do chuyển sang (*đất nông nghiệp khác 24,67ha; đất phát triển hạ tầng 0,5 ha*).

Như vậy năm 2020 diện tích đất trồng lúa 1.162,73ha. Thực giảm 25,17 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất trồng cây hàng năm khác**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất trồng cây hàng năm khác (2016-2020) trên địa bàn thị xã 98,65 ha.

Năm 2020 Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 98,65ha. Không thay đổi so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất trồng cây lâu năm**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất trồng cây lâu năm (2016-2020) trên địa bàn thị xã 247,95ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất trồng cây lâu năm giảm 1,26 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng.

Như vậy năm 2020 diện tích đất trồng cây lâu năm 246,69ha. Thực giảm 1,26 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất rừng phòng hộ**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất rừng phòng hộ (2016-2020) trên địa bàn thị xã 1.346,86ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất rừng phòng hộ không thay đổi so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

Như vậy, năm 2020 diện tích đất rừng phòng hộ là 1.346,86 ha. Giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất rừng sản xuất**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất rừng sản xuất (2016-2020) trên địa bàn thị xã 291,38ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất rừng sản xuất không thay đổi so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

Như vậy, năm 2020 diện tích đất rừng sản xuất 291,38 ha. Giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất nuôi trồng thủy sản**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất nuôi trồng thủy sản (2016-2020) trên địa bàn thị xã 36,84ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản không thay đổi so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

Năm 2020 diện tích đất nuôi trồng thủy sản 36,84 ha. Giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất nông nghiệp khác**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất nông nghiệp khác (2016-2020) trên địa bàn thị xã 68,35ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất nông nghiệp khác tăng 24,91 ha được lấy từ (*đất trồng lúa 24,67 ha; đất chưa sử dụng 0,24 ha*).

Như vậy năm 2020 diện tích đất nông nghiệp khác 93,26 ha. Thực tăng 24,91 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

1.2. Đất phi nông nghiệp

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất phi nông nghiệp (2016-2020) trên địa bàn thị xã có 2.428,78 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất phi nông nghiệp chu chuyên nội bộ 4,27ha.

Đồng thời trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất phi nông nghiệp đưa vào thực hiện 3 công trình, dự án với tổng diện tích tăng thêm 3,77ha (*Diện tích tăng thêm lấy từ các loại đất: Đất trồng lúa 0,5ha, đất trồng cây lâu năm 1,26ha, đất chưa sử dụng 2,01ha*).

Như vậy năm 2020 diện tích đất phi nông nghiệp phi nông nghiệp 2.432,55ha, thực tăng 3,77 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất quốc phòng**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất quốc phòng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 56,53 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất quốc phòng không thay đổi.

Năm 2020 diện tích đất quốc phòng giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất an ninh**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất an ninh (2016-2020) trên địa bàn thị xã 3,67ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất an ninh không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất an ninh giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất cụm công nghiệp**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất cụm công nghiệp (2016-2020) trên địa bàn thị xã 114,38ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất cụm công nghiệp không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất cụm công nghiệp giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất thương mại dịch vụ**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất thương mại dịch vụ (2016-2020) trên địa bàn thị xã có 203,12 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất thương mại dịch vụ giảm 0,32 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng.

Như vậy năm 2020 diện tích đất thương mại dịch vụ 202,8ha, thực giảm 0,32ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất cơ sở sản xuất kinh doanh (2016-2020) trên địa bàn thị xã 202,99 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất cơ sở sản xuất kinh doanh giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp thị xã, cấp xã**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất phát triển hạ tầng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 920,96 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất phát triển hạ tầng tăng thêm 8,02 ha. Cụ thể cho các loại đất trong nhóm hạ tầng như sau:

+ Đất thủy lợi có 1 danh mục CTDA với diện tích 8,00 ha.

+ Đất công trình năng lượng có 1 danh mục CTDA với diện tích 0,02 ha.

Như vậy năm 2020 diện tích đất phát triển hạ tầng 928,98 ha. Thực tăng 8,02 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất có di tích lịch sử - văn hóa**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất có di tích lịch sử - văn hóa (2016-2020) trên địa bàn thị xã 11,80 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất có di tích lịch sử - văn hóa không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất bãi thải, xử lý chất thải**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất bãi thải, xử lý chất thải (2016-2020) trên địa bàn thị xã 24,5 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất bãi thải, xử lý chất thải không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất bãi thải, xử lý chất thải giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất ở tại nông thôn**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất ở tại nông thôn (2016-2020) trên địa bàn thị xã 47,25 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất ở tại nông thôn không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất ở tại nông thôn giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất ở tại đô thị**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất ở tại đô thị (2016-2020) trên địa bàn thị xã 312,34ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất ở tại đô thị không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất ở tại đô thị giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất xây dựng trụ sở cơ quan**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất xây dựng trụ sở cơ quan (2016-2020) trên địa bàn thị xã 17,23 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất xây dựng trụ sở cơ quan không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất xây dựng trụ sở của các tổ chức sự nghiệp**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất xây dựng trụ sở của các tổ chức sự nghiệp (2016-2020) trên địa bàn thị xã 2,32 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất xây dựng trụ sở của các tổ chức sự nghiệp không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất xây dựng trụ sở của các tổ chức sự nghiệp giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất cơ sở tôn giáo**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất cơ sở tôn giáo (2016-2020) trên địa bàn thị xã 29,01 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất cơ sở tôn giáo tăng 0,03ha, diện tích tăng thêm được lấy trên đất sinh hoạt cộng đồng.

Như vậy năm 2020 diện tích đất cơ sở tôn giáo 29,01 ha. Thực tăng 0,03ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất làm nghĩa trang, nghĩa địa (2016-2020) trên địa bàn thị xã 116,67 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất làm nghĩa trang, nghĩa địa không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất sản xuất vật liệu xây dựng**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất sản xuất vật liệu xây dựng(2016-2020) trên địa bàn thị xã 66,49 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất sản xuất vật liệu xây dựng không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất sinh hoạt cộng đồng**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất sinh hoạt cộng đồng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 7,76 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng giảm 0,03ha cho đất cơ sở tôn giáo.

Như vậy năm 2020 diện tích đất sinh hoạt cộng đồng năm 2020 là 7,73ha, giảm 0,03ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất khu vui chơi giải trí công cộng**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất khu vui chơi giải trí công cộng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 88,73 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất khu vui chơi giải trí công cộng không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất khu vui chơi giải trí công cộng giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất cơ sở tín ngưỡng.**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất cơ sở tín ngưỡng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 10,75 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất cơ sở tín ngưỡng không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất cơ sở tín ngưỡng giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối.**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (2016-2020) trên địa bàn thị xã 131,31 ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch sông, ngòi, kênh, rạch, suối không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

*** Đất có mặt nước chuyên dùng**

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất có mặt nước chuyên dùng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 61,0ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất có mặt nước chuyên dùng không thay đổi.

Như vậy năm 2020 diện tích đất có mặt nước chuyên dùng giữ nguyên so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

1.3. Đất chưa sử dụng

Theo điều chỉnh quy hoạch được duyệt đất chưa sử dụng (2016-2020) trên địa bàn thị xã 190,55ha.

Trong năm 2020 điều chỉnh bổ sung quy hoạch diện tích đất chưa sử dụng giảm 2,25ha do chuyển sang các loại đất (đất nông nghiệp khác 0,24ha, đất phát triển hạ tầng 2,01 ha).

Như vậy năm 2020 diện tích đất chưa sử dụng 180,3ha. Thực giảm 2,25 ha so với điều chỉnh quy hoạch (2016-2020).

II. Tổng hợp sau khi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được	Tổng diện tích sau khi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		5,897.26	5,897.26
1	Đất nông nghiệp	NNP	3,277.93	3,276.41
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1,187.90	1,162.73
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1,187.90</i>	<i>1,162.73</i>
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	98.65	98.65
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	247.95	246.69
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1,346.86	1,346.86
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	291.38	291.38
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	36.84	36.84
1.8	Đất làm muối	LMU		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	68.35	93.26
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2,428.78	2,432.55
2.1	Đất quốc phòng	CQP	56.53	56.53
2.2	Đất an ninh	CAN	3.67	3.67
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.4	Đất khu chế xuất	SKT		
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	114.38	114.38
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	203.12	202.80
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	202.99	202.99
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	920.96	928.98
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	11.80	11.80
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL		
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	24.50	24.50
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	47.25	47.25
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	312.34	311.91
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	17.23	17.23
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2.32	2.32
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	28.98	29.01
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	116.67	116.67
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	66.49	66.49
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7.76	7.73
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	88.73	88.73
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	10.75	10.75
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	131.31	127.81
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	61.00	61.00
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
3	Đất chưa sử dụng	CSD	190.55	188.30
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN		

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được	Tổng diện tích sau khi
5	Đất khu kinh tế*	KKT		
6	Đất đô thị*	KDT	5,155.81	5,155.81

III. Danh mục các công trình, dự án điều chỉnh bổ sung quy hoạch trong năm 2020.

Có 5 danh mục các công trình, dự án đưa vào thực hiện trong năm quy hoạch 2020, được thể hiện chi tiết trong (Biểu 01) kèm theo báo cáo này.

IV. Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất do tỉnh phân bổ.

1. Đối với các chỉ tiêu sử dụng đất đã được tỉnh phân bổ, theo quy hoạch được duyệt vẫn còn chỉ tiêu sử dụng đất để bố trí thêm các công trình dự án, nay được chuyển nội bộ trong huyện, gồm 04 công trình, với diện tích 32,93ha đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 3838/UBND-NL2 ngày 16/6/2020, như sau:

- Xây dựng ĐZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các phường thuộc thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh năm 2020, diện tích 0,02ha.

- Công trình tiêu năng và thoát lũ đê ngoài tràn Khe Dọc, thị xã Hồng Lĩnh, diện tích 8ha.

- Dự án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, diện tích 1,37ha.

- Dự án trồng dâu nuôi tằm khu vực ngoài đê phường Trung Lương, diện tích 23,54ha.

2. Đối với các chỉ tiêu sử dụng đất đã được tỉnh phân bổ, theo quy hoạch được duyệt thì không còn chỉ tiêu sử dụng đất để bố trí thêm các công trình dự án, nếu thực hiện thì phải được chuyển nội bộ từ huyện, thị xã khác sang thị xã Hồng Lĩnh, đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 3838/UBND-NL2 ngày 16/6/2020.

Về cụ thể chỉ tiêu sử dụng đất được chuyển từ địa phương khác sang thị xã Hồng Lĩnh, gồm:

- Chuyển từ huyện Đức Thọ sang thị xã Hồng Lĩnh với 01 công trình, dự án Mở rộng nhà học giáo lý giáo xứ Tiếp Võ diện tích 0,03ha;

PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 Thị xã Hồng

Lĩnh được xây dựng trên cơ sở nhu cầu thực tế của việc phát triển kinh tế xã hội của Thị xã 6 tháng cuối năm 2020.

Phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được xây dựng đúng theo tinh thần của Luật đất đai 2013, nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; tuân thủ hướng dẫn chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Phân phối đất đai hợp lý trên cơ sở quỹ đất hiện có, đáp ứng được yêu cầu sử dụng đất của các ngành, các cấp, các lĩnh vực kinh tế, xã hội năm 2020.

II. KIẾN NGHỊ

Để có căn cứ cho địa phương thực hiện lập Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất 6 tháng cuối năm 2020 của thị xã Hồng Lĩnh, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt "***Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã Hồng Lĩnh***" ./.

Biểu 01/CH-ĐC

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020

CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2020 của UBND thị xã Hồng Lĩnh)

ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm				Địa điểm	Vị trí trên BĐDC (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú	
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất						
					LUA	RPH	RĐD				ĐẤT KHÁC
1	Xây dựng ĐZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các phường thuộc thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh năm 2020	0.02		0.02				0.02	Phường Đức Thuận, phường Nam Hồng, phường Đậu Liêu	1	
2	Mở rộng nhà học giáo lý giáo xứ Tiếp Võ	0.03		0.03				0.03	TDP 7, phường Nam Hồng	2	
3	Công trình tiêu năng và thoát lũ đuôi tràn Khe Dọc, thị xã Hồng Lĩnh	8.00		8.00	0.5			7.5	Phường Trung Lương và phường Đức Thuận	3	
4	Dự án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao	1.37		1.37	1.33			0.04	Xã Thuận Lộc	4	
5	Dự án trồng dâu nuôi tằm khu vực ngoài đê phường Trung Lương	23.54		23.54	23.34			0.20	Khu vực ngoài đê phường Trung Lương	5	
Tổng: 5 CTDA		32.96		32.96	25.17			7.79			